

Nhà văn Bình-Nguyên Lộc

Nguyễn Vy-Khanh

Sanh và mất cùng ngày 7 tháng 3, thọ 73 tuổi (1914-1987). Sự nghiệp văn hóa nhà văn Bình Nguyên Lộc khá đa dạng, khởi đầu làm báo, rồi viết tiểu thuyết, làm thơ và cuối cùng thành nhà nghiên cứu tiếng Việt. Bình-Nguyên Lộc là một trong những nhà văn trội bật của dòng văn chương lục tỉnh. Ông còn ký Phong Ngạn và Hồ Văn Huấn.

Bình-Nguyên Lộc từng theo kháng chiến, bỏ về thành, "kháng chiến thành" - bỏ không trở lại làm công chức Kho Bạc cho Pháp, làm báo, ra tuần báo *Vui Sống* và viết truyện. Sinh trưởng ở làng Tân Uyên (Biên Hòa), "lục tỉnh" từ bút hiệu và tên nhà xuất bản của ông, Bến Nghé, ông có bài đăng báo từ năm 1943 (truyện *Câu Dâm*, tuần báo *Thanh Niên*, Sài Gòn, 1943) và đã nổi tiếng trước thời 1954 với tập truyện ngắn *Nhốt Gió* xuất bản năm 1950. Tập truyện và tùy bút đầu tay *Hương Gió Đông Nai* viết xong năm 1942 nay chỉ còn dấu vết một vài bài đã đăng báo và tập truyện dài *Phù Sa* viết dở dang là những gửi gắm tâm sự của ông - ông muốn làm sống lại cuộc Nam tiến vĩ đại của đồng bào Nam Ngãi để mở mang bờ cõi miền lục tỉnh, qua chuyện những người tiên phong đã khai phá làng Tân Uyên bên bờ sông Đồng Nai cũng là quê hương của ông. Ông nổi tiếng vì truyện ngắn hơn là tiểu thuyết và tác phẩm của ông gọi lại cảnh vật quê hương, đất nước như ông đã có lần xác nhận : "*Văn tôi bắt nguồn từ những cảnh đẹp của quê hương và lòng nhớ nhung tha thiết của tôi với nó, chứ không phải vì ái tình, vì yêu đương tác động...*" (1). Chỉ lên Sài Gòn sinh sống, làng Tân Uyên của ông không xa xôi gì mà đã khiến ông nhung nhớ! Thời 1954-1975, ông đã xuất bản các tập truyện *Ký Thác* (1960), *Tâm Trạng Hồng* (truyện vui, 1963), *Mưa Thu Nhớ Tầm* (1965), *Tình Đất* (1966), *Cuống Rún Chưa Lia* (1966, năm 1987, nhà Văn Nghệ ở California tái bản nhập chung tập *Tình Đất*), *Quán Tai Heo* (1967). Ông có hai tập bút ký *Những Bước Lang Thang Trên Hè Phố Của Gã Bình Nguyên Lộc* (1966) và *Thăm Lặng* (1967). Phần còn lại là các tập tiểu thuyết có tính cách bình dân vì phần lớn viết đăng từng kỳ trên các báo, riêng các tựa đề cũng đã nói rõ : *Gieo Gió Gặt Báo*, *Ái Ân Thâu Ngắn Cho Dài Nhớ Thương*, *Nửa Đêm ... Trảng Sụp*, *Xô Ngã Bức Tường Rêu*, *Đình Hối Tại Sao*, v.v. Vì hoàn cảnh đất nước, ông đã bỏ Tân Uyên định cư ở Lái Thiêu rồi Sài-Gòn, và đến tháng 10-1985, bỏ nước di cư sang Hoa Kỳ, ở Sacramento CA và từ trần tại đó.

Nhà văn

Truyện dài nổi tiếng nhất của Bình-Nguyên Lộc và cũng là tác phẩm tiêu biểu cho sự nghiệp văn chương của ông là cuốn *Đò Dọc* đã được giải thưởng văn chương năm 1960. Đò Dọc là bức tranh xã hội miền Đông Nam phần giữa thập niên 1950, những cảnh sống sẽ sớm mất sau đó. Ông bà Nam Thành buôn bán va-li sống nhờ lính Tây thuộc địa, nay Tây thua phải rút khỏi Việt Nam, buôn bán bắt đầu khó thì Sài Gòn lại có giao tranh giữa các giáo phái. Ông bà bèn bỏ Sài Gòn dọn về trang trại - Thái Huyền Trang, ở Thủ Đức gần

suối Lô Ổ. Họ không có lựa chọn khác dù nhà có bốn cô con gái tuổi từ 22 đến 28 đều chưa chồng. Bốn chị em hay đi dạo xóm, dĩ nhiên sẽ có những nhân vật địa phương xuất hiện tán tỉnh làm quen. Những đụng chạm giữa quê và tỉnh:

"Quòn là một công tử nhà quê, hạng người mẫ. Vì ở gần thành phố quá, mặc dầu thành phố ấy chỉ là một quận lỵ, công tử Quòn lại mang thêm một cố tật dĩ nhiên là muốn thành người thành thị. Thành không được, Quòn lại cần một cách dị hợm với những bộ bi-da-ma màu hường, màu xanh lá cây mà cậu mặc mãi từ sáng đến tối, từ trong buồng ra đến quận lỵ. (...) Từ ngày xóm tiếp nhận nữ khách mới thì cậu xúc nước hoa chế tạo ở Chợ lớn và nhét mù xoa nhỏ có thêu chéo xanh xanh đo đở trên miệng túi bi-da-ma. Cậu diện thêm một cây đàn băng cầm, cứ chiều chiều xách nó ra đường, không khảy vì chưa biết chơi, nhưng cất nghĩa lu bù về nhạc cụ ấy, với đám trẻ con bu quanh cậu. (...) Trong cái lân đầu ấy, thấy Quòn liếc lên mấy chị em, Hoa tấn công ngay:

- Chào cậu hai. Đi dạo mát với chị em tôi chơi, cậu. (...)

Quòn đứng chết sững và ngậm cảm, còn hai cô Hoa và Quá thì rũ ra cười; cô Quá cười no rồi nói:

- Hay là cậu mặc áo hường rồi ché áo đen của chị em tôi mà không muốn đi chãng? (...)

Một bữa khác, được nói chuyện với mấy chị em Hoa, Quòn sẽ để lộ cái "dốt":

"Quòn mặc bi-da-ma bằng vải ú màu xanh lá cây, đầu chải brillantine Chợ lớn sức nức mùi chanh, cổ đeo giây chuyền vàng khè, tay nặng trĩu nào lắc vàng, cà rá vàng và đồng hồ cũng bằng vàng. (...)

- Độ rày cậu làm gì, cậu hai? Hoa lại hỏi.
- Cũng hồng cần làm gì. À tôi có tự túc một bầy gà Huê-kỳ, coi bộ tương lai quá khừ?

Cả bốn chị em đều ngạc nhiên, không hiểu cậu ta nói cái gì mà lại tự túc và có tương lai quá khừ?

- Tự túc là gì cậu? Hương hỏi thật tình.
- Tự túc là nuôi, chó là gì.
- Vậy hà, còn tương lai quá khừ?
- Tương lai là tương lai, còn quá khừ là quá sá. Tiếng mới mà. Tôi nghe họ nói hay quá, nên tôi bắt chước dùng theo. Đồi bây giờ họ bày ra nhiều tiếng mới hay lắm. Thí dụ phạm tội, họ nói phạm vi. Thù vật họ nói cá nhân, nghe hay quá khừ.

Hoa và Quả núp sau lưng hai chị mà cười đến chảy nước mắt. (...) (2).

Vì ở gần đường thiên lý nên hay xảy ra những tai nạn xe cộ và ba trong bốn cô con gái Thái huyền trang sẽ gặp được người ưng ý trong số những thanh niên bị tai nạn xe.

Về truyện ngắn, tập *Ký Thác* (1960) gồm nhiều truyện ngắn đặc sắc của Bình Nguyên Lộc. *Rừng Mắm* đưa người đọc trở lại thời khai khẩn miền đất mới. *Hôn Ma Cũ*, *Rung Cây Dừa*, *Người Tài Xế Điên*, vẽ những cảnh đời và nơi chốn đã dần biến mất. *Hôn Ma Cũ*, *Ba Con Cáo*, *Ba Sao Giữa Trời* là những tuyệt tác đầy ngạc nhiên thích thú. "... Hình ảnh uổng cà phê bằng đĩa này, như bấm vào nút điện, và cả bộ máy được huy động. Những người của dĩ vãng như hôn ma, lũ lượt kéo qua trước mặt chàng. Hôn ma cũ ấy chỉ hiện về được trong cảnh náo nhiệt này là vì có cuộc trùng phùng cơ hội như hôm nay: thời gian, nơi chốn, màu sắc, hình ảnh, mùi vị, tiếng động, âm thanh; tất cả những thứ ấy đủ mặt, họp nhau để huy động ký ức của chàng" (*Hôn Ma Cũ*).

Tập *Mưa Thu Nhớ Tầm* (1965) gồm 16 truyện và một kịch ngắn. Những mảnh đời và lòng người trước những nghịch cảnh và đổi thay của thời gian. Miền Nam sống động qua một số phong tục địa phương và dấu chân thời gian, nhất là qua truyện tuổi già *Tre Phải Tàn* và *Quyển Gia Phở*. Tập truyện *Quán Tai Heo* (1967) có truyện *Quán Bên Đường* viết về nhà thơ Minh Phàm trong đó có một bài thơ sau được Phạm Duy phổ nhạc và nhiều người vẫn nghĩ là của Bình Nguyên Lộc.

Toàn bộ tác phẩm của ông gồm trên 1000 truyện ngắn và gần 50 truyện dài nhưng xuất bản chỉ được một phần nhỏ. Một tác phẩm lớn, theo Bình Nguyên Lộc "không bắt buộc phải đề cập tới một vấn đề lớn, mà là một tác phẩm nói được nhiều về một chuyện nhỏ" (3). Cũng theo ông, "văn chương có giúp cho đời sống, đó chỉ là những tiếng thì thầm của một người nói với chính mình" (4). Văn chương ông do đó giản dị như cuộc đời, không cầu kỳ, trau chuốt gọt đẽo. Có những câu cụt ngủn, lừng khừng. Ông hay dùng những chữ như "hay không" ("... kể may mắn hơn liệu có lương thiện được hay không nếu ..." (*ĐD tr 233*). "Có muốn tiền hay không", "hay có chuyện gì lạ hay không"), hoặc chữ "này" ("cảnh khổ nạn ở xóm thuốc này", "ai cũng buồn cười cho hoàn cảnh rẻ ngược đời này"). Bình-Nguyên Lộc dùng nhiều tiếng thông dụng hàng ngày như "cái mới khó hiểu / có cái gì lạ nè / thiệt là hết hy vọng / có hay thì thôi,...".

Cốt chuyện nếu có rối rắm thì cũng có giải pháp, lối thoát. Hoà hoãn, như đoạn cuối *Đò Dọc*, đám trẻ trở về Sài Gòn, còn hai ông bà Nam Thành ở lại Thái Huyền Trang bên suối Lô-Ồ hợp với tuổi già. Lại nhiều khi bất ngờ và thích thú chứ không bi đát. Tâm lý nhân vật ít được đào sâu. Trong suốt cuốn

truyện dài *Đò Dọc* chỉ có nhân vật ông Nam Thành là có một tâm lý linh hoạt, vì có thể cũng là tâm sự và dáng dấp của ông.

Nhìn chung, Bình Nguyên Lộc thiên về phân tích tâm lý, về đời sống con người ở miền Đông và ở thị thành. Hoặc cả hai với những nhân vật từ thôn quê lên tỉnh thành. Ông vẫn thiên vị cho rằng con người miền Đông "văn minh" hơn con người ở miền dưới, miền Tây - nơi lòng người chưa thuần và chưa có truyền thống (*X. ĐD tr 67*). Người thành thị phải thích ứng đời sống mới ở thôn quê như trong *Đò Dọc*, nhà quê lên tỉnh khó thích ứng với đời sống mới như trong *Hoa Hậu Bô Đào, Ái Ân Thâu Ngấn Cho Dài Tiếc Thương*, v.v. Nửa quê nửa tỉnh! Nhất là buổi đầu!

Bình-Nguyên Lộc cũng để tâm lo cho con người ở chốn thị thành, vào thời văn minh vật chất tràn ngập sau thế chiến thứ hai. Con người biến tính, mất căn bản, bê trễ chuyện gia đình (*Gieo Gió Gặt Báo*) thành ra hư hỏng, vô trách nhiệm với xã hội (*Nhện Chờ Mối Ai, Nửa Đêm Trắng Sụp*).

Các nhân vật của Bình Nguyên Lộc là những con người bình thường. Các nhân vật nam của ông hơi dễ dãi, không rõ nét "nam" như các người nam trong tiểu thuyết của Sơn Nam. Thường tâm lý các nhân vật của Bình-Nguyên Lộc đều tốt đẹp rọ nét: trong *Đò Dọc* có ông bà Nam Thành, bà phủ mẹ của Long, Long nghệ sĩ nhưng khi cần cũng biết bổn phận, hay cô Hương lớn nhất nhà nhưng yên lặng đến dửng dưng, chấp nhận hoàn cảnh, không hề đau khổ. Cô Hoa có hơi lẩm lời thêu léo, đánh chị sút mặt, nhưng lại có lòng : "... điều đó tuy bậy, nhưng những kẻ may mắn hơn liệu có lương thiện được hay không nếu đứng vào địa vị họ?" (*ĐD, tr. 233*)!

Chuyện tình Bình Nguyên Lộc ít éo le, thường là đôn hậu, nhẹ nhàng! Không khí tiểu thuyết của ông vui, lạc quan và ông nhiều khi lạm dụng nhiều đối thoại hoặc sa đà đi vào lãnh vực nghiên cứu, lý luận.

Ông có tài quan sát, nhất là về thảo mộc. Rừng cây dâu lông vùng Tân Uyên trong *Nhốt Gió* (1950) : "*Nếu cây trắc giống như người già háp, lâu lớn, cằn cỗi, cây sao giống một người mạnh mẽ vừa tầm thì cây dâu giống một anh cao lỏng không, y phục lại đơn sơ. (...) Rừng dâu thưa, thân dâu suôn đuôn đuột vươn mình lên cao mãi tận đâu. (...) Trên lớp lá dâu tròn, xòe ra như cánh quạt bông dâu nhuộm hồng cả khu rừng. Bông dâu lông đỏ lợt, lấm tấm những điểm trắng rất đẹp. Họ đập lên những lá dâu kêu rôm rốp. Trên đâu họ ong kêu vù vù là muôn ngàn người đương trò chuyện trên ngọn cây. Những miện dâu bị đốt, hả miện đen ngòm dưới ngọn cây*"(5).

Trong *Đò Dọc*: "*Trái sao, trái dâu bay đẹp mà rơi cũng đẹp. Nhưng trái trắc bay trông lại buồn cười. Cánh của trái ấy không chia ra hai nhánh, hoặc bốn nhánh mà lại*

bao quanh tròn cả trái. Trái trắc, nếu gió to thì bay cuồng loạn lộn nhào, còn nếu gió nhẹ thì bay như đĩa bay mà các cô thấy trong chiếu bóng...".

Dù không đưa ra tư tưởng lớn nhưng Bình Nguyên Lộc có những triết lý về cuộc đời. Hùng, một anh sinh viên "trường thuốc" vốn sợ xác người chết, nhưng ngày kia gặp xác một người phụ nữ có thể từng là người anh yêu, đã thay đổi thái độ. "*tôi không còn đau khổ vì cái chết vất vả của người tôi yêu nữa mà đau một niềm khác anh à. Tôi đau cho cái nghĩa của đời con người liền sau khi chết. (...) Tôi sẽ làm cho sự sống còn hoài, không những đánh bại bệnh tật, mà cả sự già mòn nữa"* (6). *Tỳ Vết Tâm Linh* nói đến khía cạnh tâm thần với những ám ảnh, động lực sống của các nhân vật.

Xin mở dấu ngoặc nói đến một chi tiết trong truyện ngắn *Rừng Mắm* nổi tiếng là hay nhất của ông. Theo Bình Nguyên Lộc tả trong truyện, cây mắm là những "cây không dùng được để làm gì cả, cho đến làm củi chụm cũng không được", mọc nhiều thành "rừng". Theo Lương Thu Trung, một cây viết tùy bút ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, thì cây mắm "là một loại cây tạp, có thịt cứng, và mọc thành rừng tại những nơi gần bờ biển. (...) Lúc còn nhỏ, cây mắm có nhánh um tùm. Về sau cây mắm lớn thêm, những cành nhánh nhỏ này tự động rụng hết, để bắt đầu đâm chồi mới cho tới lớn làm củi được". Ông Trung đã dò hỏi nhiều người quen từng biết cây mắm và ngay chính bản thân ông sau 1980, khi "học tập cải tạo" về, từng phải vác củi cho lò gạch, đã từng vác những thân cây mắm "dài cỡ một thước" (7). Với tất cả quý mến văn tài Bình Nguyên Lộc, thiết nghĩ chi tiết này cũng nên được ghi nhận. Chính Bình Nguyên Lộc đã gián tiếp cho biết đã viết gợi hứng từ một bức tranh vẽ (8).

Nhiều truyện của ông thực ra là những tùy bút như các truyện trong *Mưa Thu Nhớ Tầm* và *Tình Đất*. Trong các tùy bút này, Bình Nguyên Lộc tỏ ra là một người yêu quê hương xứ sở. Tình yêu đất nước là một đề tài hay được Bình Nguyên Lộc khai thác. Trong truyện *Thèm Mùi Đất*, tác giả nói thay nhân vật : "*Đất có mùi thật sự, nhứt là đất mới xới, một mùi rất đặc biệt mà mũi họ quen người cho đến ghiên, thiếu thì họ nghe thèm. Họ thấy rằng họ hạnh phúc vì họ được thỏa mãn tình cảm. Tình nhớ xứ, nhớ nhà gồm nhiều yếu tố, mà nổi thèm mùi đất là một yếu tố quan trọng. Nổi thèm này có khi mãnh liệt như nổi thèm mùi khói thuốc phiện của những con thần lẩn, những con chuột lắt sống trong buồng của những kẻ hút thuốc phiện, (...)*". Các truyện trong tập *Tình Đất* (1966) như *Những Đứa Con Thương Của Đất Mẹ*, *Bán Ngôi Nhà Cổ*, *Những Ngôi Mả Tổ*, *Phân Nửa Con Người*, *Chiếc Khăn Kỷ Niệm*, *Bám Níu*,... viết về những con người sống không thể rời mảnh đất tổ tiên, quê nhà.

Đến *Những Bước Lang Thang Trên Hè Phố Của Gã Bình Nguyên Lộc* và *Thâm Lặng* là hai tập bút ký đặc sắc về Sài Gòn và con người sống trong cái bùng bít của chốn thị tứ bủa vây bởi chiến tranh và xáo trộn, đổi đời. Tình đất điển hình, nên Bình-Nguyên Lộc đã nhiều lần chỉ trích nghiêm khắc những gì

là ngoại lai, là xa lạ. Như trong *Đò Dọc*, ông cho rằng thành phố Sài Gòn không có dân chính gốc mà toàn là thương gia và dân công chức tạm trú làm ăn, ca dao, tục ngữ cũng không có gì đặc sắc (*ĐD*, 43-44). Cứ như các thành phố Washington, Ottawa, Atlanta,... toàn là dân ngoại ô đến đó làm việc ban ngày.

Là người chủ trương tờ *Vui Sống* chỉ ra được 10 số, Bình Nguyên Lộc có nhiều truyện vui và đã xuất bản tập truyện *Tâm Trạng Hồng* (1963). Các truyện trong tập này kết thúc bất ngờ gây thích thú ngạc nhiên nơi người đọc. Tập truyện dài *Côi Âm Nơi Quán Cây Dương* (1972) cũng như tập *Tân Liêu Trai* (9) còn chứng tỏ ông là người thực tế. Truyện trong tập này có vẻ quái đản nhưng kết cục khoa học thuần lý thay vì phải là hoang đường như các truyện thuộc cùng loại. Với Bình Nguyên Lộc, người đọc biết không có ... ma! Bình-Nguyên Lộc có lối khôi hài duyên dáng và nhân vật buồn của ông cũng ít quan trọng. Sự việc có bi ông nói qua loa, còn để nói chuyện bông đùa, vui vẻ. *Đò Dọc* là sân khấu hài của nhà văn Bình-Nguyên Lộc, từ ông Nam Thành, đến các cô con gái, cậu "công tử" Quồn,.. Trong lời nói cũng như cảnh được tả. Nhưng cũng trong *Đò Dọc*, cái vui nhộn có hơi nhiều, mất cả tự nhiên, như khi các cô đang mong Bằng lâu không đến thì một cô "kêu rú lên" và Bằng xuất hiện! Hay phải bất ngờ đến thế?

Bình-Nguyên Lộc hóm hình trong cách tả cảnh lạ: "*Đèn pha trên xa lộ bắt treo nhau như những lưỡi gươm dài mà mấy tay hiệp sĩ dạ khách khổng lồ nào đang so kiếm giữa đêm trường*" (*ĐD* tr 44). Hay: "*Kên kên bị đốt lửa mang theo mỗi chú một cục lửa đỏ lờm trong bầu trời đen của đêm vừa xuống*" (*ĐD* tr 78).

Phong cách kể chuyện hài hước dễ dãi trở thành đặc điểm quyến rũ. "*Tác giả thiên truyện võ hiệp "Sơn đông kiếm hận" lục lạo khắp cả các ngăn của chiếc bốp phơi của chàng mà chỉ tìm được có mười bốn đồng, nằm ở ba nơi khác nhau. Chàng mừng rỡ biết bao mà chợt nhận ra rằng còn một ngăn nữa, ngăn bí mật rất khó thấy vì nó lẫn với bao ngoài của cái bốp. Chàng thọc tay vào đó và tìm chàng bỗng đập thình lình vì đầu ngón tay chàng đụng phải thứ giấy mềm quen thuộc. Dương Châu kẹp tờ giấy ấy bằng hai đầu ngón tay rút ra thì ô hô, đó là tờ giấy hai đồng*" (*Quán Tai Heo*) (10).

Chính cuộc đời làm báo đã hại giá trị văn chương các tác phẩm của ông. Như ông đã kể trong bài "Vài kỷ niệm viết lách với Thanh Nam" (11), nhà văn viết tiểu thuyết trên các nhật báo ở miền Nam thời bấy giờ thường viết vội vàng, ngay cạnh máy in, được câu nào đưa thợ xếp chữ câu đó, hay kéo dài và xuống hàng. Tiểu thuyết *Đò Dọc* là dấu vết, hễ chấm câu là xuống hàng, khi in đã không sửa lại. Cao điểm là năm 1957, ông viết mỗi ngày 11 tiểu thuyết cho 11 nhật báo (12). Do đó không viết một hơi, viết trước, các tiểu thuyết của ông cũng như nhiều nhà văn khác trong cùng hoàn cảnh đã không được sáng tác theo kiểu chăm sóc. Và tình tiết kết cấu nhiều khi bừa bãi, dài dòng khi không

cần thiết. Có thể nói ông kể chuyện hơn là viết tiểu thuyết. Bình-Nguyên Lộc đành thúc thủ theo cuộc sống thời đại máy móc vậy, nhưng ông nghĩ: "Khi mà ai cũng vội vàng cả thì người ta sẽ đánh giá trên cái gì còn lại của mỗi nhà văn trong không khí hấp tấp chung đó" (13). Chính Bình Nguyên Lộc đã tiết lộ ông viết nhiều như vậy bắt nguồn từ lời khuyên của nhà văn Nhất Linh viết đều và hứng sẽ đến như Thạch Lam từng áp dụng (14).

Bình-Nguyên Lộc mặt khác dễ dãi về hình thức. Trước hết với ông, kỹ thuật viết truyện hay tiểu thuyết gần như nhau, dài ngắn chỉ ở tình tiết và thời gian diễn biến. Thứ nữa, tác giả hay pha lẫn thể loại hoặc đang kể ngôi thứ ba thì cho cái "tôi" nhảy vô lý luận thay cho nhân vật: "*Ở thôn quê miền Đông, nhứt là ven các con lộ, không hiểu tại sao trong vòng mười lăm năm nay cỏ bù xít mọc nhiều quá. Các bạn biết thứ cỏ ấy chững? Đó là thứ cỏ...*" (ĐD 214)

Bình-Nguyên Lộc tinh quái nhưng đôn hậu khi tả một anh chồng ao ước có cô vợ bé khi thấy nhà giàu lắm vợ:

"Chưa có vợ mà Khánh đã gầy sút đi vì mất ngủ. Mất ngủ vì lo toan phương tiện tài chánh mà cũng vì bận tính mọi việc xảy ra ở các nhà vợ bé.

Chín giờ chàng lẳng đợi chiếc xi-po hai chỗ ngồi của cái ông mặc áo con chim con cò. Chàng tưởng tượng cô Mari đang uyển chuyển bước ra mở cửa rồi nhảy ra bá lấy cổ lão cao bồi già. (...) Mỗi ngày đi làm bốn buổi Khánh đều ghé qua cô hàng thuốc lẻ ở đầu đường V. Vì ở đó có đèn đỏ, không ngừng cũng không được. Mà ngừng một lần thì nó bắt phải ngừng hoài vì cô bán thuốc mặt rỡ hoa mè trông có duyên ón" (Ngõ Hẻm Vợ Bé).

Luân lý lành mạnh, lạc quan, hồn nhiên, vui tươi theo truyền thống "lục-tinh". Để cấu trúc một câu chuyện, thường Bình-Nguyên Lộc chú trọng đến chi tiết, thật nhiều chi tiết và chính những chi tiết này đã đưa đến cho người đọc sự thích thú, đã đọc là phải đọc đến đoạn cuối. Trong *Thí Một Con Chốt*, người hào hiệp như Tư Khâm sau lại là một tên phản loạn và cô gái gọi ông là ba đó cũng chỉ là phường bịp bợm, toa rập với Tư Khâm để cướp ăn của người khác ??

Không văn chương với lý thuyết lớn lao, không phân tích tâm lý theo học thuyết này nọ, không nhắm chiếu trên chiếu dưới, ông viết như sống, bình dị, ... Một mỹ học giản dị, dễ dãi. Ông không diễn tả tâm lý nhưng hay phân tích tâm lý như một người sành sỏi, nhìn khắp, tinh quái có, dai dẳng có, mà thường là đôn hậu! Một tâm lý bình dị của con người trong cuộc sống thường nhật, những cảm nghĩ như mọi người. "*Liên nghe qua thì biết Sang giờ này vẫn còn ngôi đó đợi Ngọc về mới cời giầy, Ngọc tưởng hấn cũng chỉ mới về trước đây một phút thôi. Không lý gì mà Ngọc nói đến giày vó khi Sang đang làm công việc khác...*"

(15). Làm như giữa tác giả và độc giả như không có biên giới, có thể hiểu nhau, tâm sự hay đối thoại không mặc cảm, ...

2. Nhà thơ:

Bình-Nguyên Lộc còn là một nhà thơ; ông có tập *Thơ Tay Trái* và một cuốn tiểu thuyết bằng thơ tựa *Thơ Ba Mén*. Theo Hoàng Vyễn Ngự tiết lộ trên tạp chí *Nghệ Thuật* (16), *Thơ Tay Trái* gồm những bài thơ làm vào thời 1940, từng đăng trên hai tạp chí *Thanh Niên*, *Bách Khoa*, đã được một người bạn xuất bản trong thập niên 1960 (!) với 2222 bản. Họ Hoàng trích đăng lại *Có Những Ngày ...*, một bài thơ mà Bình Nguyên Lộc cho là dở nhất của ông:

*"Có những ngày lòng thấy trống không,
Láng láng không bọt như chén nước trong.
Như không khí đông quê buổi sáng,
Như tiếng chuông chùa rơi trong mênh mông...
Tôi rất sợ những ngày ngao ngán ấy,
Thà buồn hẳn đi để được trốn trong đau thương.
Không cảm thấy gì, lơ lửng giữa chừng đường.
Hôn chơi với bông lông, ôi ngao ngán bấy !"*

Đoạn khai từ tiểu thuyết *Thơ Ba Mén* như sau :

*"Lạnh thấm lòng, mưa mai lác đác,
Quán bên hè, uống tách cà phê.
Nhìn ghe bông chạnh tình quê,
Rưng rưng nước mắt: tu bề người dưng.
Bến Ông-Lãnh màn mưa bao phủ,
Ghe thương hồ ủ rũ dưới kia
Ghe ơi, vài bữa ghe về,
Nhấn người dưới ruộng, cô Quì còn không?
Mùi đất nước ruộng bùn phảng phất
Nhớ cố hương ngáy ngất lòng sâu
Năm năm, bao cuộc bể dâu?
Phút giây ôn lại như hâu hôm qua
(...) Viết lại đây mẩu đời loạn lạc,
Thương những người chìm nổi, đây ơi.
Thơ quê khôn tả hết lời,
Để ghi dấu vết một thời chiến tranh"(17)*

Không khí đời sống trên những kinh rạch chằng chịt ở miền lục tỉnh, nhịp sống trầm lặng nhẹ trôi, như lục bình trong những con nước phù sa, như những con thuyền thương hồ trên sông rạch. Trong cái êm đềm đó nổi lên mối tình với cô Quỳ dưới ruộng mà ngày trở về đã mất dấu, bóng chim tăm cá !

Truyền thống thơ này sẽ biến mất với sự sống chung văn học sau 1954 và phần khác thì ca theo đà hiện đại hóa với thế giới. Những bài thơ gần với ca dao, câu hò. Ở đây chỉ có bức tranh nhân chủng học, folklore, do đó người đọc không nên tìm kiếm cách tân ngôn ngữ, kỹ thuật v.v. Như tình mẹ được diễn tả bằng những lời lẽ đơn sơ, trong sáng :

*" Bánh có hiệu L.U. con thích
Viết có viết Parker con ưa,
Ra dô Nhật bốn nhỏ vừa, Xe Honda nổ xin thưa: "tuyệt vời"
Ma ơi, con thưa nhỏ đôi lời:
Trong các hiệu Má, con thờ mê hiệu "Má của con"
Má của con không sơn không phấn,
Không lên xe xuống ngựa như các má gần nhà,
Mà sao con thấy gò má của má nồn nà,
Con hít mùi má lại nghe ngà ngà say !
Má của con ơi, má lúc thúc nhà bếp hoài
Để kho cá, để làm bánh cho ai vậy má ?
Có phải chẳng để ba con quên một ngày mệt quá,
Để cho con và lũ em con
Mà hai hàm răng và bao tử xay bon bon
(...) Hiệu Má của con, với cái nhân áo the lụng thụng
Không tét ni cô lo như má của con Nhàn
Bày tử kiếng, không rọc rờ huy hoàng,
Nhưng con tín nhiệm hiệu "Má của con" lắm lắm.
(Hiệu "Má của con")(18)*

Tập truyện ngắn Tình Đất mở đầu với bài thơ "Dâng Má Thương":

*"Từ đáy thời gian, dậy tiếng ru
Ù ơ lời má, giọng trầm phù,
Má ơi, hôn đất bao năm thiếp,
Bỗng chốc trưa nay vắng, tí mù ...
Kèo kẹt xà nhà tiếng vông đưa,
Đâu đây đông vọng cõi xa xưa;
Thở ngời thơm phức; hôn ma cũ.
Lòng rộn vui mà mắt lệ mờ (...)*

Tình yêu nhẹ nhàng, dù đam mê có khi đưa đến ý quẩn. Trong tuyển tập *Thơ* do nhà Đông-phương của nhà văn Nguyễn Thị Vinh

3. Nhà báo :

Ngoài mười hai năm làm công chức Sở Kho bạc trước khi theo kháng chiến chống Pháp, ông sống về nghề viết báo rồi làm báo chuyên nghiệp từ

1952 xen lẫn với những thời kỳ chỉ viết văn. Ông từng viết cho tờ Thanh Niên (1942) sau đó là các tạp chí Nhân Loại, Bách Khoa, Văn, Nghệ Thuật, v.v.

Bình Nguyên Lộc chủ trương tuần báo Vui Sống (1959) và làm tổng thư ký nhật báo Tin Sớm (1964?). Ngoài ra ông còn chủ trương nhà xuất bản Bến Nghé xuất bản phần lớn tác phẩm của chính ông

4. Nhà biên khảo :

Ngoài một vài bài nghiên cứu về cổ văn viết chung với Nguyễn Ngũ Í về Tự tình khúc, Tì bà hành, Trường hận ca, Chiêu hồn, v.v., và tập khảo luận đối chiếu Kinh-Tâm Bệnh Và Sáng-Tác Văn Nghệ viết chung với trưởng nam Tô Dương Hiệp, Bình Nguyên Lộc còn là tác giả hai công trình nghiên cứu về ngữ học Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam và Lột Trần Việt Ngữ. Đầu thập niên 1970, Bình-Nguyên Lộc có vẻ sáng tác ít lại, có thể vì đam mê nghiên cứu, đam mê ông đã bắt đầu từ thập niên 1950 với Phù Sa viết về cuộc Nam tiến.

Tập Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam xuất bản năm 1971 dày gần 900 trang, dựa trên nhiều tài liệu khảo cổ và nhân chủng học, kết luận dân Việt không gốc Hán mà từ biển vào. Từ khi được xuất bản, công trình của Bình Nguyên Lộc đã được nhiều nhà nghiên cứu tham khảo, trích dẫn. Theo tiết lộ của nhà văn Võ Phiến (11) thì đây chỉ mới là tập 1 vì Bình Nguyên Lộc đã viết xong tập 2 chưa kịp xuất bản thì xảy ra biến cố 1975.

Trong các sáng tác, hơn một lần, Bình-Nguyên Lộc đã nêu những hiểu biết về ngôn ngữ của mình. Trong Đò Dọc, ông phân biệt con chàng hiu với con chấu chuộc của miền Bắc (tr. 63), bánh xèo với bánh khớ của người Huế (tr. 17), v.v. Trong các truyện ngắn viết cuối đời ở hải ngoại, ông thiên về khám phá nhân chủng và ngôn ngữ, trong khi trước đó đôi bạn ông đã để lộ sự lưu tâm thường trực này của ông, như một đoạn lạc lõng trong tiểu thuyết Đò Dọc: "Chỉ có vào ở vài ngày trong một làng dựa sông Đồng Nai trên Biên Hòa, cảnh đẹp hơn dưới mình, người rất văn vật, và lòng người, chí rất Việt Nam chớ không phải là tao loạn tâm hồn Cao Miên, Ấn Độ, Trung Hoa như ở vài làng dưới ta là cái ngã ba văn hóa Hoa Ấn" (tr. 65).

Cá tính miền Nam lục tỉnh đã rõ rệt trong nhiều tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, qua ngôn ngữ, nhân vật, qua nhân sinh quan lạc quan theo truyền thống Nam-bộ và một tình yêu đất đậm đà của tác giả. Cá tính này, ngoài Bình Nguyên Lộc, còn lộ rõ hơn nữa với các nhà văn Sơn Nam, Lê Xuyên, Ngọc Linh, v.v. Và một Bình-Nguyên Lộc còn lại trong lòng người đọc của ông như có lần ông đã trả lời với nhà văn Nguyễn Ngũ Í đã dẫn ở trên, phải chăng là phong cách lục tỉnh bình dị và cởi mở, không làm dáng, ráng làm vui, xuề xòa, không lý thuyết văn chương, v.v. Nhưng rõ rệt Bình

Nguyễn Lộc ý thức sứ mạng văn chương của mình và ông vẫn được xem là nhà văn điển hình miền Nam.

Nguyễn Vy-Khanh

Chú:

- (1) Lê Phương Chi. "Phỏng vấn nhà văn Bình Nguyễn Lộc". Tin Sách số 2-1965, tr. 24.
- (2) Nguyễn Nam Anh. "Phỏng vấn nhà văn Bình Nguyễn Lộc". Văn số 199 (1-4-1972), tr. 2.
- (3) Phỏng vấn NNA bđd, tr. 5.
- (4) Trích lại từ Sơn Nam. "Đọc tác phẩm đầu tay của Bình Nguyễn Lộc". Thời Tập số 12, 1974, tr. 6.
- (5) "Cây mắm trong "Rừng Mắm" của nhà văn Bình Nguyễn Lộc" Văn Học Nghệ Thuật 12-1997.
- (6) Nguyễn Ngu Í. Sống Và Viết Với Sài Gòn : , (Xuân Thu tb), tr. 234.
- (7) Văn Học (CA), 18, 1987, tr. 19-24.
- (8) Nguyễn Ngu Í. Sđd, tr 232.
- (9) Lê Phương Chi. Bđd, tr. 23.
- (10) Theo Hoàng Vyễn Ngư. "Bình Nguyễn Lộc". Nghệ Thuật, 196 , tr. 28.
- (11) "Bình Nguyễn Lộc, một nhân sĩ trong làng văn". Tuyển Tập Bình Nguyễn Lộc (Paris: An Tiêm). Tr. X.

Nguồn: <http://www.dunglac.net/bai/nvk-binhnguyenloc.htm>